

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Phạm Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1989
Trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. *Bị đơn:* Anh Lê Công Đ - sinh năm 1989
Trú tại: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị T và anh Lê Công Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 25/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại thành phố H đến tháng 10/2016 thì chị T về quê để sinh con. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng chung quan điểm, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chị T về quê sinh con thì anh Đ ngoại tình với người phụ nữ khác và đang sống chung với người phụ nữ đó. Vợ chồng không sống chung với nhau hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân và từ khi chị T sinh con, anh Đ không quan tâm gì đến vợ con, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ về sống chung, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh A- sinh ngày 02/11/2016, từ trước đến nay chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Công Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Công Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 25/5/2016 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, trong thời gian chị T về quê sinh con, anh Đ ngoại tình và đang sống chung với người phụ nữ khác. Chị T và anh Đ đã không còn sống chung từ tháng 10/2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị T, anh Đ là trầm trọng do mâu thuẫn của vợ chồng và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ.

- Về con chung: Chị T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh A- sinh ngày 02/11/2016. Hiện nay, cháu A do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu A.

Hiện nay, cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi và để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất, tinh thần của cháu A, HĐXX chấp nhận giao cháu A cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Công Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Quỳnh A- sinh ngày 02/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Công Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007202 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A, H. Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng